TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:16 /2023/QĐST – HNGĐ

Ng, ngày 21 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2023/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa;

- Những người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Qu và anh Bùi Hữu Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố 6 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H với anh Bùi Hữu Đ.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H với anh Bùi Hữu Đ nhất trí thuận tình ly hôn. Hôn nhân của chị H và anh Đ chấm dứt kể từ ngày 21/11/2023.

2.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H với anh Bùi Hữu Đ có 01 con chung tên là Bùi Gia Kh, sinh ngày 25/11/2013, chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được, anh Bùi Hữu Đ đóng cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ(Một triệu, năm

trăm nghìn đồng)/ tháng. Bắt đầu đóng cấp dưỡng từ tháng 12/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động được.

Sau khi ly hôn các bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, Điểm a khoản 6 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Nguyễn Thị Thu H với anh Bùi Hữu Đ mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Bùi Hữu Đ nhận nộp thay cho chị Nguyễn Thị Thu H và nhận nộp toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ, nên anh Bùi Hữu Đ phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước, anh Bùi Hữu Đ được chuyển 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001926 ngày 24/10/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND thị trấn P – Ng-K (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh